

Số: 69 /2005/HD-TUĐTN

HƯỚNG DẪN

XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG THANH NIÊN XUNG PHONG

- Căn cứ Quyết định số 444 QĐ/TUĐTN ngày 14/11/1995 của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn về việc xét tặng Kỷ niệm chương Thanh niên xung phong (KNC-TNXP);

- Căn cứ Quy chế thi đua khen thưởng ban hành theo Quyết định số 198/QĐ-TUĐTN ngày 29/7/2003 của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;

Để thực hiện và quản lý chặt chẽ việc xét tặng KNC-TNXP, Ban Bí thư Trung ương Đoàn ban hành Hướng dẫn xét tặng KNC-TNXP như sau:

I. Ý NGHĨA CỦA KNC-TNXP

KNC-TNXP là hình thức ghi nhận của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đối với những người trực tiếp tham gia Lực lượng Thanh niên xung phong (TNXP) trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ; Lực lượng Thanh niên tình nguyện (TNTN) khắc phục hậu quả chiến tranh và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc từ năm 1955-1964.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG KNC-TNXP

1. Đối tượng xét tặng KNC-TNXP:

1.1 Cán bộ, đội viên TNXP công tác trong lực lượng TNXP tập trung tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ giai đoạn từ 15/7/1950 đến 30/4/1975 do Trung ương Đoàn, các Bộ, ngành Trung ương, Mặt trận miền, Quân khu huy động, quản lý hoặc do Trung ương Đoàn phân bổ chỉ tiêu cho cấp tỉnh huy động, quản lý.

1.2 Cán bộ, đội viên công tác trong đơn vị TNXP, đơn vị TNTN tập trung tham gia khắc phục hậu quả chiến tranh và xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Miền Bắc thời kỳ 1955 - 1964 do Trung ương Đoàn huy động.

1.3 Người đề nghị tặng KNC-TNXP phải là cán bộ, đội viên TNXP thuộc đơn vị TNXP có phiên hiệu đơn vị trong Danh mục phiên hiệu đơn vị TNXP do Trung ương Đoàn công nhận.

Trường hợp phiên hiệu đơn vị TNXP cá nhân khai không có trong Danh mục phiên hiệu đơn vị TNXP của Trung ương Đoàn thì người đề nghị phải chứng minh phiên hiệu đơn vị TNXP bằng giấy tờ lập trước 14/11/1995 như quy định tại điểm 1.2, mục 1, phần III hướng dẫn này hoặc tỉnh (thành) Đoàn

phối hợp với Hội cựu TNXP tỉnh và các cơ quan liên quan thẩm định làm rõ căn cứ lịch sử, pháp lý để khẳng định đó là đơn vị TNXP và có báo cáo giải trình đề nghị Trung ương Đoàn công nhận.

2. Những người thuộc đối tượng trên có đủ các tiêu chuẩn sau được xét tặng KNC-TNXP:

2.1 Có thời gian công tác liên tục trong lực lượng TNXP từ đủ 6 tháng trở lên.

2.2 Hoàn thành nhiệm vụ được giao trong thời gian tham gia TNXP.

2.3 Tiếp tục phát huy tốt truyền thống của lực lượng TNXP và không vi phạm đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước (tính đến thời điểm xét tặng KNC-TNXP).

3. Đối tượng không được xét tặng KNC-TNXP:

3.1 Cán bộ, đội viên TNXP, TNTN thuộc một trong các trường hợp sau không được xét tặng KNC-TNXP:

- Có thời gian công tác trong đơn vị TNXP hoặc TNTN chưa đủ 6 tháng;
- Đảo ngũ hoặc vi phạm kỷ luật trong thời gian tham gia TNXP, TNTN từ mức cảnh cáo trở lên;

- Đang trong thời gian thụ án hoặc đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về vi phạm pháp luật, quy chế - điều lệ của cơ quan, tổ chức từ mức cảnh cáo trở lên (trừ trường hợp đã được công nhận tiến bộ) trong thời gian là cựu TNXP, TNTN.

3.2 Những người tham gia lực lượng TNXP, TNTN do cấp tỉnh, huyện, xã huy động, thành lập và quản lý để thực hiện nhiệm vụ của địa phương không nằm trong chỉ tiêu huy động của Trung ương Đoàn và các cơ quan Trung ương khác.

3.3 Những TNXP đã chết trước khi làm hồ sơ đề nghị tặng KNC-TNXP

III. QUY TRÌNH, THỦ TỤC XÉT TẶNG KNC-TNXP

1. Hồ sơ xét tặng KNC-TNXP bao gồm :

1.1- 01 bản khai cá nhân theo mẫu quy định (Mẫu 01/2005/KNC-TNXP);

1.2- 01 Bản sao công chứng một trong những loại giấy tờ được lập trước 14/11/1995 do các đơn vị TNXP, TNTN hoặc các cơ quan Trung ương cấp để chứng minh là TNXP như:

- Giấy chứng nhận hoàn thành nhiệm vụ TNXP;
- Thẻ đội viên TNXP, thẻ TNTN xây dựng CNXH;
- Lý lịch có khai thời gian đi TNXP (Riêng lý lịch Đảng viên không giới hạn thời gian xác lập và đơn vị quản lý);

- Các loại giấy tờ khác như: Các loại Quyết định về lương, quyết định điều động...; Bằng, giấy khen, huân huy chương, giấy khai báo thành tích người có công..v.v... trong đó ghi rõ họ tên, ghi là đi TNXP, TNTN và có đóng dấu, chữ ký của người có thẩm quyền hoặc chữ ký của người có trách nhiệm lập giấy tờ đó.

Nếu đã có 1 trong những loại giấy tờ trên thì không cần giấy xác nhận của UBND xã (phường) nơi đi TNXP và Hội (hoặc Ban liên lạc) cựu TNXP cấp tỉnh.

* Trường hợp không có một trong những loại có giấy tờ lập trước 14/11/1995 nêu trên thì phải có 2 giấy xác nhận sau:

- 01 Giấy xác nhận tham gia lực lượng TNXP của UBND xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan nơi cá nhân đi TNXP theo mẫu quy định (Mẫu 02/2005/KNC-TNXP);

- 01 Giấy xác nhận tham gia lực lượng TNXP của Hội cựu TNXP cấp tỉnh theo mẫu quy định (Mẫu 03/2005/KNC-TNXP). Nếu chưa thành lập Hội cựu TNXP cấp tỉnh thì Ban Liên lạc cựu TNXP cấp tỉnh làm giấy xác nhận (Theo mẫu số 03b/2005/KNC-TNXP).

Trường hợp cựu TNXP từ tỉnh khác đến cư trú ở địa phương mà Hội (hoặc Ban liên lạc) cựu TNXP tỉnh không có căn cứ để xác nhận thì giấy xác nhận này do Hội (hoặc Ban liên lạc) cựu TNXP cấp tỉnh nơi cựu TNXP đi TNXP cấp (Ví dụ: Ông A là cựu TNXP ở Thái Bình vào cư trú ở Kon Tum, Ban liên lạc cựu TNXP tỉnh Kon Tum không có căn cứ làm giấy xác nhận cho ông A thì Giấy xác nhận tham gia lực lượng TNXP của ông A do Hội cựu TNXP tỉnh Thái Bình cấp).

1.3- 01 Văn bản đề nghị xét tặng KNC-TNXP của tỉnh (thành) Đoàn và kèm theo Danh sách trích ngang những người đề nghị xét tặng KNC-TNXP theo mẫu quy định (Mẫu 04/2005/KNC-TNXP).

2. Quy trình, thẩm quyền xét tặng KNC-TNXP:

2.1 Hướng dẫn cá nhân lập hồ sơ: Các cấp bộ Đoàn có trách nhiệm thông báo, phối hợp với Hội cựu TNXP (Ban liên lạc cựu TNXP) cùng cấp hướng dẫn cựu TNXP lập hồ sơ cá nhân đề nghị xét tặng KNC-TNXP. Mỗi cá nhân cựu TNXP làm 03 bộ hồ sơ, trong đó 1 bộ cá nhân giữ, 01 bộ gửi tỉnh Đoàn và 01 bộ gửi Trung ương Đoàn.

2.2. Thẩm quyền và quy trình xét duyệt hồ sơ:

- *Đoàn cơ sở*: Tiếp nhận và tổ chức thẩm định hồ sơ cá nhân cựu TNXP.; niêm yết danh sách công khai tại ở thôn, ấp, tổ dân phố trong thời hạn 1 tuần để lấy ý kiến nhân dân. Hết thời gian niêm yết, chuyển những hồ sơ không có khiếu nại đủ tiêu chuẩn theo quy định lên Đoàn cấp huyện.

- *Huyện, Quận, Thị Đoàn*: Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và tổng hợp danh sách trích ngang; chuyển hồ sơ về tỉnh (thành) Đoàn (mỗi hồ sơ cá nhân 02 bộ). Nếu phát hiện hồ sơ cá nhân TNXP không đúng quy định của TW Đoàn thì chuyển trả cho cơ sở yêu cầu hoàn chỉnh lại.

- *Tỉnh, thành Đoàn*: Tiếp nhận hồ sơ, phối hợp với Hội (Ban liên lạc) cựu TNXP cấp tỉnh thẩm định hồ sơ; lập danh sách trích ngang và công văn đề nghị Trung ương Đoàn xét tặng KNC-TNXP. Hồ sơ gửi về Trung ương Đoàn như quy định tại mục 1, phần III của hướng dẫn này.

Lưu ý: Trước khi gửi hồ sơ về TƯ Đoàn, tỉnh, thành Đoàn phải kiểm tra hồ sơ, đối chiếu lại họ tên, quê quán và đơn vị của từng cựu TNXP trong danh sách trích ngang. Những hồ sơ không đúng quy định của Trung ương Đoàn phải gửi chuyển trả ngay cho đối tượng.

- *Ban Thanh niên xung phong Trung ương Đoàn*: Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và trình Ban Bí thư Trung ương Đoàn xét quyết định tặng KNC-TNXP; thực hiện việc viết giấy chứng nhận và cấp phát KNC-TNXP.

3. Các quy định khác:

3.1 Trung ương Đoàn viết nội dung Giấy chứng nhận KNC-TNXP. Không cấp Giấy chứng nhận KNC-TNXP khi chưa viết đầy đủ nội dung.

3.2 Ban TNXP Trung ương Đoàn chỉ thực hiện cấp phát KNC-TNXP sau khi có quyết định của Ban Bí thư TƯ Đoàn. Tỉnh, thành Đoàn cử cán bộ hoặc uỷ quyền cho người có trách nhiệm khác trực tiếp nhận KNC-TNXP. Việc giao nhận KNC-TNXP giữa Ban TNXP Trung ương Đoàn với các tỉnh, thành Đoàn có ký nhận trong sổ theo dõi cấp KNC-TNXP.

3.3 Trung ương Đoàn chỉ cấp một lần KNC-TNXP. Khi nhận KNC-TNXP Tỉnh, thành Đoàn phải kiểm tra kỹ, nếu phát hiện thiếu, viết sai đề nghị Trung ương Đoàn sửa ngay trước khi ký nhận. Trung ương Đoàn không đổi và cấp lại giấy chứng nhận KNC-TNXP.

3.4 Hình thức trao tặng KNC-TNXP: Lễ trao tặng KNC-TNXP phải được tổ chức trang trọng, nên kết hợp với lễ kỷ niệm ngày truyền thống TNXP 15/7, ngày truyền thống của Đoàn 26/3 hoặc các ngày lễ kỷ niệm khác hàng năm. Các cấp bộ Đoàn trực tiếp tổ chức lễ trao tặng KNC-TNXP cho cựu TNXP.

3.5 Đối với những hồ sơ đề nghị xét tặng KNC-TNXP không có giấy tờ lập trước 14/11/1995 như quy định tại điểm 1.2, mục 1, phần III hướng dẫn này hiện còn lưu giữ tại tỉnh, thành Đoàn đều phải thay giấy xác nhận Ban liên lạc đơn vị truyền thống bằng giấy xác nhận của Hội (hoặc Ban liên lạc) cựu TNXP cấp tỉnh.

3.6 Ban Bí thư Trung ương Đoàn uỷ quyền cho Ban Thường vụ các tỉnh, thành Đoàn cấp Giấy xác nhận đã được tặng KNC-TNXP (Mẫu 05/2005/KNC-TNXP) cho trường hợp bị mất, rách nát hoặc viết sai nội dung Giấy chứng nhận KNC-TNXP trên cơ sở căn cứ đơn đề nghị của cựu TNXP có xác nhận của Đoàn cơ sở và hồ sơ xét tặng KNC-TNXP lưu giữ tại tỉnh, thành Đoàn.

3.7 Ban Bí thư Trung ương Đoàn uỷ quyền cho các tỉnh, thành Đoàn thu hồi KNC-TNXP đối với các cá nhân bị cơ quan pháp luật phát hiện vi phạm và kiến nghị thu hồi KNC-TNXP; đồng thời báo cáo và bàn giao KNC-TNXP đã thu hồi về Trung ương Đoàn.

III. HIỆU LỰC THI HÀNH

1. Hướng dẫn này có hiệu lực sau 30 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế các Hướng dẫn số 19/HĐ-TƯĐTN ngày 27/11/2003, số 856/TƯĐTN ngày 27/7/2004, số 319/TƯĐTN ngày 29/3/2005 và số 1049 ngày 24/8/2004 và các văn bản hướng dẫn khác trước đây của Ban Bí thư Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh về việc xét tặng KNC-TNXP.

2. Thời hạn kết thúc xét tặng KNC-TNXP là 31 tháng 12 năm 2006. Tỉnh Đoàn phối hợp với Hội (Ban liên lạc) cựu TNXP tỉnh hướng dẫn cơ sở thông báo đến cựu TNXP chưa được tặng KNC-TNXP khẩn trương lập hồ sơ gửi về tỉnh Đoàn để hoàn chỉnh thủ tục trình Trung ương Đoàn trước 31 tháng 9 năm 2006.

Các cấp bộ Đoàn có trách nhiệm tổ chức thực hiện đúng các quy định của hướng dẫn này. Quá trình thực hiện có gì vướng mắc, đề nghị phản ánh về Trung ương Đoàn (qua Ban TNXP Trung ương Đoàn, 62 Bà Triệu, Hà Nội).

T/M BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐOÀN

Nơi nhận:

- Các tỉnh, thành Đoàn và Đoàn T.thuộc,
- Các Đ/c Bí thư TƯĐ,
- Các Ban, đơn vị TƯĐ,
- Hội cựu TNXP Việt Nam
- Bộ LĐTBXH, GTVT, QP, NVu, CA,
- Lưu VP, TNXP



Bí thư Thường trực *phb*

Nguyễn Thành Phong
Nguyễn Thành Phong

DANH MỤC

phiên hiệu đơn vị TNXP thời kỳ 1950 - 1975
(Cấp Đội, Tổng đội, Đại đội độc lập)

I. TNXP chống pháp (1950 - 1954)

Phiên hiệu đơn vị TNXP	Đơn vị quản lý	Địa bàn hoạt động
1. Đội TNXP công tác Trung ương (1950 - 1953)		Chiến khu Việt Bắc, Tây Bắc, Thượng Lào, Trung du và đồng bằng Bắc Bộ
Đội 50: PĐ 1, PĐ 2, PĐ 3, PĐ 4, PĐ 5, PĐ 6		
LPĐ: Hoàng Hoa Thám (306), Hoàng Hữu Nam, Hoàng Văn Thụ (308), Hồ Tùng Mậu (312), Trần Phú (307), Tô Hiệu, Hà Huy Tập, Minh Khai, Lê Hồng Phong, Trần Hưng Đạo, Quang Trung, Lê Lợi, Lý Thường Kiệt, Phan Đình Phùng, Huỳnh Thúc Kháng.		
2. Đoàn TNXP Trung ương - Đoàn XP (1953 - 1954)		Chiến khu Việt Bắc, Tây Bắc, Thượng Lào, Trung du và đồng bằng Bắc Bộ
C261, C263, C264, C266, C412		
Đội 34, Đội 36, Đội 38, Đội 40, Đội 42, Đội 44, Đội 46, Đội 48		
CT 411 (C: 291,196,197,302,301,295); T 100 (C298) CT 412 (C: 293, 294); T 40 (C: 192, 295); CT4 (C301) CT 14 (C300); Trạm 42 (C295)		
3. TNXP các địa phương		
- Đội Phú Thọ, Đội Bắc Giang - Bắc Ninh (C231, 232), Đội Yên Bái, Đội Hoà Bình (1,2,3, Cầu đường), Lạng Sơn (C226, C227, C228, C229), Thái Nguyên (C213) - Đội LK Đoàn III (Mạnh Tiến, Đoàn Kết - Trạm VTLK 3/4, Xung Phong, Quyết Tiến - QKLIK3/4), Trần Tử Bình		Liên khu 3
- Đội Thái Bình (Kiến Xương, Thái Ninh, Tiên Hải, Thụy Anh), Đội TNXP công tác Hải Phòng		
- Đội Cù Chính lan (C: 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10). - TĐ 400, - C116 Quảng Bình		Liên Khu 4
TĐ 204, LPĐ 45, Đội La Văn Cầu, Đội Hoài Sơn, Đội Quảng Điền)		Liên khu 5
Đội TNXP cứu quốc		Nam Bộ

II. TNXP khắc phục hqct - xây dựng xhcn (1955 - 1964)

Phiên hiệu đơn vị TNXP	Đơn vị quản lý	Địa bàn hoạt động
CT 111 Lai Châu (Đội 34, Đội 40 từ 1954 - 1956)		Lai Châu
Đội 56 (C561 đến C569) làm nhiệm vụ xây dựng KTVH miền núi và các Công trình nhà máy(Gỗ Cầu Đuống, Diêm Thống Nhất, Chè Phú Thọ, Cá Hộp Hải Phòng, Supe phốt phát Lâm Thao, Chè Hạ Hoà, Thủy điện Tà Sa, Thủy điện Thác Bà)		Miền Bắc
Tổng đội công trình Bộ GTVT: - CT 111, CT 112, CT 113, CT 114, CT 115, CT 126, CT 136, T31 (Đường 1b Đồng Đăng - Thái Nguyên) - CT Hà Giang - Đồng Văn (H100) - CT 13C Yên Bái	Bộ GTVT	Tây Bắc, Đông Bắc.
Đội TNXP Trung ương - CT 426 - 426B Tây Bắc - Lào - 12 B Hoà Bình - CT Nậm Rốm	Bộ Giao Thông	Các tỉnh Miền bắc
TĐ TNXP Đường sắt - CTĐS Hà Nội - Mục Năm Quan - CTĐS Hà Nội Lào Cai (CT14) - CTĐS Đông Anh - Thái Nguyên (CT120) - CTĐS Hà Nội - Thanh Hoá (CT13) - CTĐS Thanh Hoá - Vinh (CT16) - Đội TNXP Thủ Đô, T301, T305	Tổng cục Đường sắt	Miền Bắc
TĐTNXP K54		Liên khu 3-4
TĐTNXP 3, TĐ 62, TĐ lò cao	Khu Gang thép	Thái Nguyên
H 100 Ninh Bình		Ninh Bình
Tháng 8 Thủ Đô		Các tỉnh MNPB
Khu Kinh tế thanh niên Thanh Sơn		Phú Thọ
Trường TNLĐXHNCN Hào Bình		Hoà Bình
CTIII	TC Hậu Cần	Tuyên Quang

III. TNXP chống mỹ cứu nước (1964 - 1975)

Phiên hiệu đơn vị TNXP	Đơn vị quản lý	Địa bàn hoạt động
1. Tổng đội TNXP GPMN - C 25		
C 100, Đoàn I	TUC Miền nam	
C2311 (Hoàng Lê Kha I, II)	F5, Đoàn 84, 86	Tây Ninh
C 198 (Thành Đồng)	F9, Đoàn 82	
C 1265 (Bình Giã chiến thắng)	F5, Đoàn 84, 86	B Hoà - BRịa
C 112 (Phúc Lợi cầm thù), Đoàn Thị Liên (B650)	F7, Đoàn 70, 83	Bình Dương
H 50	Khu 6	BThuận- NThuận
C 29 (Hiệp Hoà anh dũng I), Hiệp Hoà anh dũng II		Long An
C 2012 (Nguyễn Văn Tư)		Bến Tre
C 2163 (ấp Bắc I)	F7, Đoàn 70, 83	Mỹ Tho
C 204 (ấp Bắc II)	F5, Đoàn 84, 86	
C 32 (Tây Đô)	F7, Đoàn 70, 83	Cần Thơ
C 1167 (Đông Xuân quyết thắng)		Trà Vinh
Hòn Đất I, Hòn Đất II		Kiên Giang
C 239 (Nguyễn Việt Khái)		Cà Mau
Mai Thanh Thế (I, II)		Bạc Liêu
D 601		Campuchia
LĐ I, LĐ II (Đường 1C)	Khu 9	Nam Bộ
Q (761, 762, 763, 16), F22 - QK4, C1 - Phân khu I	Quân GPMN	
Đại đội TNXP Vĩnh Long		Vĩnh Long
2. TNXP chống Mỹ liên khu 5		
		Khánh Hoà
TĐTNXP Phú Yên (Tuy Hoà, Tuy Hoà (I, II))	Ban GTVT tỉnh	Tỉnh Phú Yên
TĐTNXP Bình Định (Bắc Sơn, Nam Sơn, Trung Sơn, Nguyễn Kim, Ngô Mây)	Ban GTVT tỉnh	Tỉnh Bình Định
TĐTNXP Quảng Ngãi	Ban GTVT tỉnh	Tỉnh Q.Ngãi
TĐTNXP Quảng Nam (Nguyễn Văn Bé, Tam Kỳ, Hà Bắc, Hà Nam, Đông Phước Huyền, Võ Thị Sáu)	Ban GTVT tỉnh	Tỉnh Q.Nam
TĐTNXP Quảng Đà (Hắc Hải, Thượng Hải, Nam Hải, Nguyễn Văn Trỗi, Võ Như Hưng, Hà Trung, K625, K630)	Ban GTVT tỉnh	QNam-ĐNẵg
TĐ Quyết Thắng		
CT 150	Ban GTVT tỉnh	G.Lai - K.Tum

3. TNXP chống Mỹ các tỉnh Miền Bắc		
N21, N23, N25, N29-BT12, N30, N31, N33, N44, N59 N164, N166, N201, N207, N213, N223, N227, N 231 N247, N249, N253, N259, N271, N297, N303, N313, N315, N319, N321, N329, N331, N332, N333, N345, N529, C2491-BT23, C29+C30-BT14, C2372, C3223- BT16, C3237, C2495, C3235, C2653, C3233, C3514, C539, C459, C458, C456, C454, C452, C335, C331, C307, C37, C7 - D195 - E8, C6, C4 - BT15, C3 - E2 - QKTN, D75-BT16, D157, D171- BT17, D173, E509, E515, BT7, BT8, BT29, CT128, Đội cầu, C9126-834, CT20-BT33-BT31, CT7G, T37-BT9, C70559, C2-D31- BT2, D25-QKIII	Đoàn 557, Đoàn 559 <u>Tổng cục Hậu cần</u> Bộ Quốc phòng	Khu 4, khu5, Đường mòn Hồ Chí Minh (Đông và tây Trường sơn)
N15, N16, N19, N20, N23, N25, N29, N37, N39, N43, N44, N45, N59, N69, N73, N75, N79, N81, N83, N84, N85, N87, N89, N119, N229, N235, N237, N263, N267, N273 - Đội cầu 19, N283, N341, N409, Đội cầu I, Đội CT2 Đội CT10, Đội CT12, Đội CT16, Đội CT18, Đội CT20 Đội khảo sát, C3-F2-QKTN, T30, H100	Ban xây dựng 67 Bộ Giao thông vận tải	Miền Bắc, Khu4, Đường mòn Hồ Chí Minh
N19, N29, N101, N245, N251, N273, N275, N277, N279, N283, C273, C281, C3221, C2512 - Đội cầu 19, C2513, Đội cầu I	Cục đường bộ, đường biển Bộ GTVT	Miền Bắc, Khu4, Đường mòn HCM
N263, N281, C206, C3219, C3231	Cục đường sông	Miền Bắc, Khu4
N19, N27, N35, N37, N39, N41, N45, N269, N343, CT119, N123-CT2, C5-CT117-CTB142	Cục CT1, CT2 Bộ GTVT	Miền Bắc, Khu4
N35, N37, N39, N41, N43, N45, N82, N95,Đội cơ giới	TĐ768-BGTVT	Miền Bắc, Khu4
N253, N255, N257, N259, N261	TĐ572-BXD 64	Lào, Khu 4
N19, N23, N27, N33, N34, N35, N45, N69, N73, N79, N81, N82, N83, N84, N85, N87, N89, N93, N95, N101, N202, N203, N209, N210, N229, N245, N247, N265, N267, N271, N283, N315, C3213	CTy đường goòng, Tổng cục Đường sắt	Miền Bắc, Khu4
N13, N97, N105, N107, N109, N111, N125, N225, N301	Tổng cục Lâm nghiệp	Miền Bắc, Khu4
C132 - N103, N696, H100	Cơ động	Miền Bắc, K4
CTKS 65-B1-H8R, CT19-11	VPTƯ Đảng, CP	
N39, C1251, C5511, C2513, C2511, C539, CĐKT2XB, C771, B30VK2		Quảng trị
N334, N368, C3227, C538, C332, C334, C331		VLinh, Đường 9
K53 (C1 đến C10), C374		Bình Trị Thiên

N119, N202, N203, N221, N235, N241, N243, N285, N293, N295, N303, N305, C3223-BT16, TĐ Cù Chính Lan	Ty Giao thông vận tải	Quảng Bình
C3223	Ty Lương Thực	
C2-D3-BT17, C2-D3-F473, C5-D195-E8, C6-D195-E8	Đoàn 559	
N25, N29 (C2), N35, N 37, N39, N43, N75, N113, N263, N287, N291, N297, N309, N419, C3225, C2351, C812, C452, C331, C293, F73,		
N40, N53, N55, N72, N299	Ty GTVT	Hà Tĩnh
N249	Ty Lương thực	
N35, N 37, N39, N43, N113, C2511, C2513, C334, C452, C538, C539, C812		
N67, N69, N71, N75, N223, N236, N271, N273, N300 N301 N304, N306, N307, N308, N309, N310, N311, N312, N313, N314, N315, N316, N317, N318, N321, N322, N324, N325, N327, N328, N232, N234, N238, N239, N240, N353	Ty Giao thông vận tải	Nghệ An
N35, N 37, N39, N43, N63, N65, N113, N289, N339, N419, TĐ Cù Chính Lan (C812, C452, C339, C332, C302, C304, C307, C315, C333), XK300		
N17, N43, N44, N45, N47, N205, N237, N263, N269, N287, N291, N305, N307	Ty Giao thông vận tải, CT Đồng Xoài	
N189, N696, C5511, C1251		Thanh Hoá
N105, N111	Ty Lâm nghiệp	
C3215, C2, N315		Hoà Bình
N44, N327, N31-CT71, C2311, C3211, C2495		Ninh Bình
C3225, C331		Nam Hà
N37, N49, N51		Hà Tây
N297, C3229, Đội Quyết Thắng		Hà Nội
N91		Hà Bắc
N227 (CT130-Yên Bái), N59 (SBYBái), C3221		Bắc Thái
N267, C3217		Hải Hưng
N77, C3233	Ty GTVT	Thái Bình
N78		Hải Phòng
N57, N341, N365	Ty GTVT	Quảng Ninh
N311, N378		Lạng Sơn
N13, N61, N109, C614	Ty GTVT, LN	Cao Bằng
N97, N225	Ty LN, GTVT	Tuyên Quang
N99		Phú Thọ
N103, N59, N227(CT130)		Lào Cai
N32, N221, N233	Ty GTVT	Yên Bái
N233		Sơn La
		Lai Châu

**Mã hiệu hòm thư của TNXP
tại các tỉnh trong kháng chiến chống mỹ**

Tỉnh	Mã hiệu
Bắc Thái	P 11
	P 13
Hà Tĩnh	P 18
Hải Phòng	P 20
Hà Bắc	P 23
Lai Châu	P 23/C
Lạng Sơn	P 24
Lào Cai	P 25
Nam Hà	P 26
Cao Bằng	P12

Tỉnh	Mã hiệu
Nghệ An	P 27
Ninh Bình	P 29
Phú Thọ	P 30
Quảng Bình	P 31
Thanh Hoá	P 37
Tuyên Quang	P 38
Yên Bái	P 41
Vĩnh Linh	P 78
Quảng Trị	P39
Hoà Bình	P21

Quy định cách ghi phiên hiệu đơn vị TNXP

1. Trong thời kỳ kháng chiến chống pháp:

+ C.... - Đội TNXPCTTU
+ LPĐ...
+ Đội

+ C.... - Đội..... - Đoàn XP
+ C.... - LK

2. Trong thời kỳ xây dựng CNXH:

+ C.... - Đội

+ C.... - CT.....
+ C.... - TĐ.....

3. Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ:

+ C.... - N.... - P.....
+ C.... - N..... - Đoàn 559
+ C.... - BT... - Đoàn 559
+ BT... - Đoàn 559

+ C.... - TĐ....
+ C.... - N..... - (Đơn vị quản lý)
+ C... - (Đơn vị quản lý)
+ CT... - (Đơn vị quản lý)

Ghi chú:

- LD: Liên đội
- LPĐ: Liên phân đội
- C : Đại đội
- N : Đội TNXP
- TĐ: Tổng đội
- CT: Công trường
- BT: Binh trạm

- P: Tỉnh
- LK: Liên khu, - PK: Phân khu
- H: Hòm thư
- Đội TNXPCTTU: Đội TNXP công tác Trung ương
- Đoàn XP: Đoàn TNXP Trung ương
- C 25: Tổng đội TNXP giải phóng Miền Nam
- QGPMN: Quân giải phóng miền nam